TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2021/DS-ST
Ngày: 18-3-2021.
V/v tranh chấp về dân sự thừa kế quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tùng.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Phát Triển;
Ông Đặng Văn Hai.
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp*** *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Minh Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2016/TLST-DS, ngày 08 tháng 12 năm 2016, "V/v tranh chấp về dân sự thừa kế quyền sử dụng đất", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-DS ngày 27/01/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:
Phạm Thị Cẩm Na - *Sinh năm*: 1970.
Địa chỉ: 530 ấp Tân Hưng, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
Phạm Thị Ng - *Sinh năm*: 1976.
Địa chỉ: 114A/4 ấp TH, xã VT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng là: Luật sư Phạm Văn Kết - Văn phòng Luật sư Phạm Văn Kết, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.
Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
- *Bị đơn*: Phạm Ngọc Đa - *Sinh năm*: 1979.
Địa chỉ: 527/4 ấp TH, xã VT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.
- *Người có quyền lợi, nhĩa vụ liên quan*:
Nguyễn Thị Tuyết H - *Sinh năm*: 1977;
Phạm Thị Diễm T - *Sinh năm*: 1999;
Phạm Thị Diễm M - *Sinh năm*: 2004.
Người đại diện theo pháp luật của Phạm Thị Diễm M là:
Phạm Ngọc Đa - *Sinh năm*: 1979;
Nguyễn Thị Tuyết H - *Sinh năm*: 1977.
Cùng địa chỉ: 527/4 ấp TH, xã VT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.
Phạm Thị M - Sinh năm: 1968.

Địa chỉ: 421 ấp TQI, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

Phạm Ngọc S - *Sinh năm*: 1973;

Mai Kim D - *Sinh năm*: 1971;

Phạm Ngọc V - *Sinh năm*: 1989;

Phạm Ngọc T - *Sinh năm*: 1993;

Dương Thị Thùy Tr - *Sinh năm*: 1993;

Phạm Thị Ngọc H - *Sinh ngày*: 08/12/2001.

Người đại diện theo pháp luật của Phạm Thị Ngọc H là:

Phạm Ngọc S - *Sinh năm*: 1973;

Mai Kim D - *Sinh năm*: 1971;

Cùng địa chỉ: 527B/4 ấp TH, xã VT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

Phạm Ngọc Ng - *Sinh năm*: 1975;

Hà Mỹ X - *Sinh năm*: 1973;

Phạm Hữu N - *Sinh ngày*: 09/02/2001.

Cùng địa chỉ: 527A/4 ấp TH, xã VT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

Phạm Ngọc Sa - *Sinh năm*: 1967.

Địa chỉ: 247 T5, A6, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lai Vung.

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng; *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng là*: Luật sư Phạm Văn Kết - Văn phòng Luật sư Phạm Văn Kết, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Diễm M có mặt tại phiên tòa, còn bị đơn Phạm Ngọc Đa; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Tuyết H, Phạm Thị Diễm T, Phạm Thị M, Phạm Ngọc S, Mai Kim D, Phạm Ngọc V, Phạm Ngọc T, Dương Thị Thùy Tr, Phạm Thị Ngọc H, Phạm Ngọc Ng, Hà Mỹ X, Phạm Hữu N, Phạm Ngọc Sa vắng mặt tại phiên tòa, riêng đối với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lai Vung có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 05/9/2018 (Bổ sung ngày 15/11/2016, ngày 18/9/2019); Tờ tự khai ngày 18/12/2020; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải; Biên bản lấy lời khai của đương sự; Đơn khởi kiện bổ sung ngày 27/01/2021, tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và nguyên đơn Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng trình bày:

Cha của Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng là Phạm Ngọc Tài (Chết ngày 19/5/2015) và mẹ là Nguyễn Thị Thoa (Chết ngày 06/9/2013) có 07 con chung (Không có con nuôi) gồm có: Phạm Ngọc Sa, Phạm Thị M, Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Ngọc S, Phạm Ngọc Ng, Phạm Thị Ng và Phạm Ngọc Đa, trong thời gian chung sống Phạm Ngọc Tài và Nguyễn Thị Thoa có tạo lập được 20.000 m^2 đất đã chia cho các anh chị em còn Phạm Thị Cẩm Na và Phạm Thị Ng chưa được chia. Trước khi chết cha, mẹ không có lập di chúc, nên di sản cha, mẹ phải chia thừa kế theo pháp luật, nhưng Phạm Ngọc Đa tự ý lập thủ tục kê khai, đăng ký đứng tên người sử dụng với tư cách là hộ ông Phạm Ngọc Đa và đang quản lý, sử dụng Phạm Thị Cẩm Na; Phạm Thị Ng có yêu cầu chia thừa kế di sản của cha, mẹ để lại, nhưng

Phạm Ngọc Đa không đồng ý. Do đó, Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng yêu cầu hộ ông Phạm Ngọc Đa chia theo pháp luật đối với thửa đất cha mẹ của Phạm Ngọc Đa, Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng để lại đó là thửa 22, tờ bản đồ 31, mục đích sử dụng đất: ONT + CLN do hộ ông Phạm Ngọc Đa đứng tên quyền sử dụng đất, địa chỉ thửa đất tại: ấp TH, xã VT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp cho Phạm Thị Cẩm Na 2.000 m^2 đất, Phạm Thị Ng 2.000 m^2 đất, nhưng Phạm Thị Cẩm Na; Phạm Thị Ng yêu cầu được nhận giá trị đất mỗi người là 200.000.000 đồng/người.

Tại phiên tòa Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng có yêu cầu bổ sung, sửa đổi là hộ ông Phạm Ngọc Đa phải có nghĩa vụ trả lại cho Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng mỗi người là 1.269 m^2 đất/người tại thời điểm cấp đất lần đầu ngày 29/6/1996 và chia theo pháp luật đối với thửa đất cha mẹ của Phạm Ngọc Đa, Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng để lại đó là thửa 22, tờ bản đồ số 31, mục đích sử dụng đất: ONT + CLN do hộ ông Phạm Ngọc Đa đứng tên quyền sử dụng đất, địa chỉ thửa đất tại: ấp TH, xã VT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp cho Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng mỗi người là 362,5 m^2 đất/người, nhưng Phạm Thị Cẩm Na; Phạm Thị Ng yêu cầu được nhận giá trị đất mỗi người là 200.000.000 đồng/người.

Phạm Thị Cẩm Na và Phạm Thị Ng không có yêu cầu gì đối với Phạm Thị M, Phạm Ngọc S, Mai Kim D, Phạm Ngọc V, Phạm Ngọc T, Dương Thị Thùy Tr, Phạm Thị Ngọc H, Phạm Ngọc Ng, Hà Mỹ X, Phạm Hữu N, Phạm Ngọc Sa, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lai Vung.

- Trong biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải bị đơn Phạm Ngọc Đa; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Tuyết H trình bày:

Cha của Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng là Phạm Ngọc Tài (Chết ngày 19/5/2015) và mẹ là Nguyễn Thị Thoa (Chết ngày 06/9/2013) có 07 con chung (Không có con nuôi) gồm có: Phạm Ngọc Sa, Phạm Thị M, Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Ngọc S, Phạm Ngọc Ng, Phạm Thị Ng và Phạm Ngọc Đa. Trước khi cha mẹ chết có lập hợp đồng tặng cho thửa 22, tờ bản đồ số 31, mục đích sử dụng đất: ONT + CLN do hộ ông Phạm Ngọc Đa đứng tên quyền sử dụng đất. Do đó, Phạm Ngọc Đa, Nguyễn Thị Tuyết H không đồng ý với yêu cầu của Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng.

Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 22, tờ bản đồ số 31 do hộ ông Phạm Ngọc Đa đứng tên quyền sử dụng đất hiện Phạm Ngọc Đa, Nguyễn Thị Tuyết H đang lưu giữ tại nhà, không có thế chấp hoặc cho người khác mượn.

- Trong biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Ngọc S, Phạm Ngọc Ng trình bày:

Cha của Phạm Ngọc S, Phạm Ngọc Ng là Phạm Ngọc Tài (Chết ngày 19/5/2015) và mẹ là Nguyễn Thị Thoa (Chết ngày 06/9/2013) có 07 con chung (Không có con nuôi) gồm có: Phạm Ngọc Sa, Phạm Thị M, Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Ngọc S, Phạm Ngọc Ng, Phạm Thị Ng và Phạm Ngọc Đa, trong thời gian chung sống cha, mẹ có tạo lập được 20.000 m^2 đất, nhưng trước khi cha mẹ chết đã chia đất cho các con trai xong rồi, riêng các con gái cha mẹ không có chia đất. Do đó, Phạm Ngọc S, Phạm Ngọc Ng không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng. Ngoài ra, Phạm Ngọc S, Phạm Ngọc Ng không có yêu cầu chia thừa kế trong vụ án này.

- Trong biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải cùng ngày 30/12/2016 và biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 13/01/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Ngọc Sa trình bày:

Cha của Phạm Ngọc Sa là Phạm Ngọc Tài (Chết ngày 19/5/2015) và mẹ là Nguyễn Thị Thoa (Chết ngày 06/9/2013) có 07 con chung (Không có con nuôi) gồm có: Phạm Ngọc Sa; Phạm Thị M; Phạm Thị Cẩm Na; Phạm Ngọc S; Phạm Ngọc Ng; Phạm Thị Ng và Phạm Ngọc Đa. Trong thời gian chung sống cha, mẹ có tạo lập được 20.000 m^2 đất, nhưng trước khi cha mẹ chết đã chia cho các anh chị em rồi. Do đó, Phạm Ngọc Sa không có yêu cầu chia thừa kế di sản của cha mẹ để lại trong vụ án này. Lúc còn sống cha mẹ có nói bằng lời nói, không có giấy tờ là không có chia đất cho ba người con gái. Nay Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng yêu cầu chia thừa kế là không đúng với ý nguyện của cha mẹ và Phạm Ngọc Sa cũng không đồng ý với yêu cầu của Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng.

- Bị đơn Phạm Ngọc Đa; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Tuyết H, Phạm Thị Diễm T, Phạm Thị M, Phạm Ngọc S, Mai Kim D, Phạm Ngọc V, Phạm Ngọc T, Dương Thị Thùy Tr, Phạm Thị Ngọc H, Phạm Ngọc Ng, Hà Mỹ X, Phạm Hữu N, Phạm Ngọc Sa đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do, riêng đối với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lai Vung có đơn xin vắng mặt. Các đương sự có mặt tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Kiểm sát viên cùng đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị đơn Phạm Ngọc Đa; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Tuyết H, Phạm Thị Diễm T, Phạm Thị M, Phạm Ngọc S, Mai Kim D, Phạm Ngọc V, Phạm Ngọc T, Dương Thị Thùy Tr, Phạm Thị Ngọc H, Phạm Ngọc Ng, Hà Mỹ X, Phạm Hữu N, Phạm Ngọc Sa, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lai Vung là có căn cứ, phù hợp với Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Phát biểu của Kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên đối với bị đơn Phạm Ngọc Đa; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Tuyết H, Phạm Thị Diễm T, Phạm Thị M, Phạm Ngọc S, Mai Kim D, Phạm Ngọc V, Phạm Ngọc T, Dương Thị Thùy Tr, Phạm Thị Ngọc H, Phạm Ngọc Ng, Hà Mỹ X, Phạm Hữu N, Phạm Ngọc Sa không thực hiện đúng theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án và Thẩm phán còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Nên Kiểm sát viên đề nghị bị đơn Phạm Ngọc Đa; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Tuyết H, Phạm Thị Diễm T, Phạm Thị M, Phạm Ngọc S, Mai Kim D, Phạm Ngọc V, Phạm Ngọc T, Dương Thị Thùy Tr, Phạm Thị Ngọc H, Phạm Ngọc Ng, Hà Mỹ X, Phạm Hữu N, Phạm Ngọc Sa và Thẩm phán cần lưu ý nhằm đảm bảo cho việc chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và để góp phần cho việc giải quyết vụ án được nhanh chóng, đúng pháp luật.

Qua xem xét yêu cầu của nguyên đơn và diễn biến tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhận thấy: Các ngày 05/9/2018 và ngày 18/9/2019 các nguyên đơn có đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, nội dung cụ thể: Cha mẹ của các nguyên đơn tạo lập tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 8.884,8 m^2 thuộc thửa 22, tờ bản đồ số 31, đất tọa lạc tại

xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Việc cụ Tài và cụ Thoa làm hợp đồng tặng cho ông Phạm Ngọc Đa năm 2009, có chữ ký của cụ Tài, cụ Thoa được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thới chứng thực theo quy định và được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Phạm Ngọc Đa. Như vậy cụ Tài và cụ Thoa đã tặng cho xong phần tài sản của mình cho ông Đắc, không còn tài sản. Tại phiên tòa Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng có yêu cầu bổ sung, sửa đổi là hộ ông Phạm Ngọc Đa phải có nghĩa vụ trả lại cho Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng mỗi người là 1.269 m^2 đất/người tại thời điểm cấp đất lần đầu ngày 29/6/1996. Việc yêu cầu bổ sung, sửa đổi này của Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Xét thấy việc thay đổi, bổ sung nội dung khởi kiện của các đương sự là có cơ sở, để đảm bảo quyền và lợi ích của đương sự, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu bổ sung của các nguyên đơn Phạm Thị Cẩm Na và Phạm Thị Ng. Do đó, tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát không phát biểu đường lối giải quyết vụ án đồng thời đề nghị Tòa án xem xét các vấn đề như đã phân tích nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Cha của Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng, Phạm Ngọc Đa, Phạm Ngọc Sa, Phạm Ngọc S, Phạm Ngọc Ng là Phạm Ngọc Tài (Chết ngày 19/5/2015) và mẹ là Nguyễn Thị Thoa (Chết ngày 06/9/2013), đồng thời ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại đều đã chết, Phạm Ngọc Tài, Nguyễn Thị Thoa có bảy người con chung (Không có con nuôi) gồm có: Phạm Ngọc Sa, Phạm Thị M, Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Ngọc S, Phạm Ngọc Ng, Phạm Thị Ng và Phạm Ngọc Đa là thật được Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng, Phạm Ngọc Đa, Phạm Ngọc Sa, Phạm Ngọc S, Phạm Ngọc Ng, Nguyễn Thị Tuyết H thừa nhận.

Ngoài ra Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng còn trình bày trong thời gian chung sống Phạm Ngọc Tài và Nguyễn Thị Thoa có tạo lập được 20.000 m^2 đất đã chia cho các anh chị em còn Phạm Thị Cẩm Na và Phạm Thị Ng chưa được chia. Trước khi chết cha, mẹ không có lập di chúc, nên di sản cha, mẹ phải chia thừa kế theo pháp luật, nhưng Phạm Ngọc Đa tự ý lập thủ tục kê khai, đăng ký đứng tên người sử dụng với tư cách là hộ ông Phạm Ngọc Đa và đang quản lý, sử dụng Phạm Thị Cẩm Na; Phạm Thị Ng có yêu cầu chia thừa kế di sản của cha, mẹ để lại, nhưng Phạm Ngọc Đa không đồng ý. Do đó, Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng yêu cầu hộ ông Phạm Ngọc Đa chia theo pháp luật đối với thửa đất cha mẹ của Phạm Ngọc Đa, Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng để lại đó là thửa 22, tờ bản đồ số 31, mục đích sử dụng đất: ONT + CLN do hộ ông Phạm Ngọc Đa đứng tên quyền sử dụng đất, địa chỉ thửa đất tại: ấp TH, xã VT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp cho Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng mỗi người là 362,5 m^2 đất/người. Yêu cầu này của Phạm Thị Cẩm Na; Phạm Thị Ng không được Phạm Ngọc Đa, Nguyễn Thị Tuyết H cùng với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cũng là người cùng hàng thừa kế thứ nhất là Phạm Ngọc Sa, Phạm Ngọc S, Phạm Ngọc Ng chấp nhận, vì cho rằng: Trước khi cha mẹ chết có lập hợp đồng tặng cho thửa 22, tờ bản đồ số 31, mục đích sử dụng đất: ONT + CLN cho hộ ông Phạm Ngọc Đa đứng tên quyền sử dụng đất, kèm theo sự phản đối của mình là có căn cứ và hợp pháp Phạm Ngọc Đa, Nguyễn Thị Tuyết H đưa ra

được tài liệu, chứng cứ để chứng minh đó là "Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất", giữa hộ ông Phạm Ngọc Tài và hộ ông Phạm Ngọc Đa được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thới chứng thực ngày 23/4/2009, đồng thời tại Công văn số 197/UBND-TNMT ngày 24/11/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung xác nhận: Hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất gồm có: Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, giữa hộ ông Phạm Ngọc Tài và hộ ông Phạm Ngọc Đa được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thới chứng thực ngày 23/4/2009; Trích lục bản đồ; Bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phạm Ngọc Đa; Hồ sơ chuyển mục đích và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Đơn đề nghị đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Đắc lập ngày 13/3/2012; Trích lục bản đồ; Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Đắc lập ngày 13/3/2012; Trích lục bản đồ; Bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phạm Ngọc Đa; Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thới về việc thửa đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất; Công văn số 278/PTNMT ngày 05/4/2012 của Phòng Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị cho hộ ông Phạm Ngọc Đa được chuyển mục đích sử dụng đất; Quyết định số 371/QĐ-UBND-TNMT ngày 06/4/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung về việc chấp thuận cho hộ ông Phạm Ngọc Đa chuyển mục đích sử dụng đất. Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở để kết luận thửa 22, tờ bản đồ số 31, mục đích sử dụng đất: ONT + CLN do hộ ông Phạm Ngọc Đa đứng tên quyền sử dụng đất, địa chỉ thửa đất tại: ấp TH, xã VT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp không phải là di sản của cha là Phạm Ngọc Tài và mẹ là Nguyễn Thị Thoa để lại. Ngoài ra người khởi kiện Phạm Thị Cẩm Na; Phạm Thị Ng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào khác có giá trị pháp lý để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Mặc khác người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Diễm T, Phạm Thị M, Mai Kim D, Phạm Thị Vàng, Phạm Ngọc T, Dương Thị Thùy Tr, Phạm Thị Ngọc H, Hà Mỹ X, Phạm Hữu N kể từ khi thụ lý vụ án này, Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo luật định mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do và cũng không có văn bản ghi ý kiến trình bày, phản đối về việc yêu cầu của nguyên đơn hoặc yêu cầu độc lập. Điều đó thể hiện là họ đã tự từ bỏ quyền phản đối về việc yêu cầu của nguyên đơn hoặc yêu cầu độc lập. Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời đề nghị của Luật sư là không có căn cứ chấp nhận, phù hợp với Điều 631, Điều 633, Điều 634 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[2] Phạm Ngọc Sa, Phạm Ngọc S và Phạm Ngọc Ng không có yêu cầu chia thừa kế trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[3] Tại phiên tòa Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng có yêu cầu bổ sung, sửa đổi là hộ ông Phạm Ngọc Đa phải có nghĩa vụ trả lại cho Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng mỗi người là 1.269 m^2 đất/người tại thời điểm cấp đất lần đầu ngày 29/6/1996. Việc yêu cầu bổ sung, sửa đổi này của Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên xét đề nghị của Luật sư và Kiểm sát viên Hội xét xử không chấp nhận xem xét, giải quyết trong vụ án này. Tòa án sẽ thụ lý giải quyết trong vụ án khác theo quy định của pháp luật khi có đơn khởi kiện.

[4] Đối với phần Tòa án không chấp nhận đơn yêu cầu thì Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng yêu cầu chia di sản thừa kế không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 7 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, Điều 12 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản do yêu cầu của Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng không được Tòa án chấp nhận là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 631, Điều 633, Điều 634, Điều 674, Điều 675 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 179 của Luật đất đai; khoản 1, khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, Điều 12 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng, về việc: Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng yêu cầu hộ ông Phạm Ngọc Đa chia theo pháp luật đối với thửa đất cha mẹ của Phạm Ngọc Đa, Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng để lại đó là thửa 22, tờ bản đồ số 31, mục đích sử dụng đất: ONT + CLN do hộ ông Phạm Ngọc Đa đứng tên quyền sử dụng đất, địa chỉ thửa đất tại: ấp TH, xã VT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp cho Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng mỗi người là 362,5 m^2 đất/người (Ba trăm sáu mươi hai phết năm mét vuông đất trên người).

2. Án phí, tạm ứng án phí và chi phí, tạm ứng chi phí:

2.1. Phạm Thị Cẩm Na; Phạm Thị Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại cho Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng mỗi người là 6.750.000 đồng/người (Sáu triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng trên người) đã nộp tạm ứng án phí theo hai biên lai số 09571 và 09572, cùng ngày 08/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2.2. Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng phải liên đới chịu 4.365.000 đồng (Bốn triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản (Phạm Thị Cẩm Na, Phạm Thị Ng đã nộp và chi xong).

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/3/2021). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa ngày 18/3/2021 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Minh Tùng